

Số: 35 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 5, Điều 79, Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 193/TTr-SGTVT-PCAT ngày 14 tháng 9 năm 2018, Báo cáo số 355/BC-SGTVT-PCAT ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Công văn số 2205/SGTVT-PCAT ngày 27 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

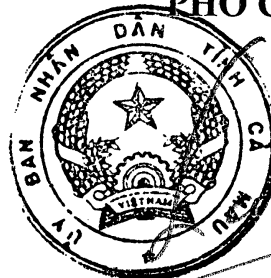
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 03/11), NC, TH;
- Lưu: VT, M.A38/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị
và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại
của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2018/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (trừ xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh, xe gắn máy) và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (sau đây gọi là xe buýt phục vụ người khuyết tật) là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

2. Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho việc đi lại, lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.

3. Trọng lượng toàn bộ của xe gồm trọng lượng bản thân xe cộng với trọng lượng hành khách hoặc hàng hóa xếp trên xe.

Điều 4. Nguyên tắc chung hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo thông suốt, trật tự, an toàn và hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 53, Điều 67,

Điều 72, Luật Giao thông đường bộ và chấp hành theo hệ thống báo hiệu đường bộ, cụ thể như: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, tính hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

2. Những hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ phải được phát hiện kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II **HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ**

Điều 5. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Vận tải hành khách:

a) Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành với cự ly, phạm vi hoạt động nhất định.

b) Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách, cước tính theo đồng hồ tính tiền.

c) Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến với lịch trình, hành trình nhất định.

d) Kinh doanh vận tải khách du lịch theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch.

đ) Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng không theo tuyến cố định được thực hiện theo hợp đồng vận tải.

2. Vận tải hàng hóa:

a) Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn không rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng hóa trên mặt đường, không gây cản trở cho việc điều khiển xe và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường bộ.

b) Trường hợp xe chở hàng rời, vật liệu xây dựng như: Đất, đá, cát, sỏi, than hoặc các loại hàng hóa khác có tính chất tương tự phải che đậy, không để rơi vãi; chiều cao xếp hàng hóa không vượt quá chiều cao của thùng xe theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc theo thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, rác, bùn, đất, chất gây trơn... đổ xuống lòng đường đều bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường

Phương tiện, thiết bị chuyên dụng để thu gom vận chuyển chất thải, phế thải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Xe tải chuyên dụng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải, xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét) phải có Giấy kiểm định do cơ quan Đăng kiểm cấp còn hiệu lực.

2. Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển.

3. Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét kín, đảm bảo không rò rỉ.

4. Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung.

5. Phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải, phế thải phải được che phủ kín, không để rơi vãi, trong trường hợp có rơi vãi thì người vận chuyển có trách nhiệm thu dọn ngay; có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển rác thải, phế thải.

6. Phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải thời gian hoạt động trong nội ô thành phố Cà Mau từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau và trong nội ô thị trấn các huyện từ 20 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

Điều 7. Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ trong đô thị

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới được ghi trên biển báo hiệu đường bộ. Tại những đoạn đường không có biển báo hiệu đường bộ quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn giữa hai xe cơ giới, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Việc dừng, đỗ xe trên đường phố

Việc dừng, đỗ xe trên đường phố, người điều khiển phương tiện phải thực hiện theo quy định tại Điều 19, Luật giao thông đường bộ.

Điều 9. Quy định cấm xe ô tô lưu thông theo giờ

1. Xe ô tô khi lưu thông trong nội ô thành phố Cà Mau chấp hành quy định cấm lưu thông theo giờ cao điểm ở các tuyến đường tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Các tuyến đường chưa được quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này của các phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố Cà Mau, thì hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải thực hiện theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Chương III

TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH PHỤC VỤ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 10. Tỷ lệ xe buýt phục vụ người khuyết tật

1. Đến năm 2025, đạt tỷ lệ ít nhất 15% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên, xuống thuận tiện cho

người khuyết tật) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia vận tải hành khách bằng xe buýt.

2. Đến năm 2030, đạt tỷ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên, xuống thuận tiện cho người khuyết tật) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia vận tải hành khách bằng xe buýt.

Điều 11. Nhà chờ dừng đón, trả khách của xe buýt

Các nhà chờ (trạm dừng) của xe buýt phải xây dựng lối lên, xuống thuận tiện cho xe lăn, xe lắc và phải có vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

Điều 12. Quy định miễn giá vé

Trẻ em dưới 06 tuổi và người khuyết tật khi đi xe buýt được miễn giá vé.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp với Quy định này; quy hoạch điểm dừng, đưa đón người khuyết tật, cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên và xây dựng bãi đỗ xe tập trung đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan khảo sát các vị trí xây dựng các nhà chờ (trạm dừng) bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc nguồn xã hội hóa đầu tư, đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật tại mỗi thời điểm.

4. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đến năm 2025 đạt tỷ lệ ít nhất 15%, đến năm 2030 đạt tỷ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật (hoặc phương tiện xe buýt có thiết kế lối lên, xuống thuận tiện cho người khuyết tật) trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị vận tải tham gia vận tải hành khách bằng xe buýt.

5. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ và Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

1. Phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp; quy hoạch các điểm dừng, đưa đón người khuyết tật, cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên và xây dựng bãi đỗ xe tập trung đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị trên địa bàn.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố Cà Mau thực hiện công tác quản lý liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban An toàn giao thông tỉnh

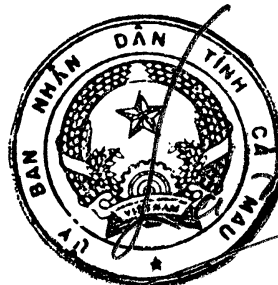
Xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra liên ngành và tham mưu, đề xuất các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông của hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải tuân thủ theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ và Quy định này; mọi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi



Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CẤM XE Ô TÔ
LƯU THÔNG TRONG NỘI Ô THÀNH PHỐ CÀ MAU THEO GIỜ CAO ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
1	Lý Văn Lâm	Nguyễn Trãi	Bến tàu A cũ	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
2	Phan Đình Phùng	Hoàng Diệu	Phan Ngọc Hiển	Cấm ô tô các loại lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
		Phan Ngọc Hiển	Bùi Thị Xuân	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
3	Lý Thái Tôn	Lê Lợi	Bùi Thị Xuân	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
4	Lê Lợi	Cầu Cà Mau	Lý Văn Lâm	Cấm ô tô tải trên 3,5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
					16:00-21:00
5	Hoàng Diệu	Lý Thái Tôn	Lê Lai	Cấm ô tô tải trên 3,5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
6	Đề Thám	Ngô Quyền	Nguyễn Hữu Lễ	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
7	Nguyễn Hữu Lễ	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	Cấm ô tô tải trên 3,5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
8	Lý Bôn	Lê Lợi	Hoàng Diệu	Cấm ô tô các loại lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
		Hoàng Diệu	Phan Ngọc Hiển	Cấm ô tô tải trên 3,5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
		Phan Ngọc Hiển	Phạm Hồng Thám	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00



STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
9	Bùi Thị Xuân	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
10	Phạm Hồng Thám	Lý Thái Tôn	Lâm Thành Mậu	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
11	Bùi Thị Trường	Quang Trung	Nguyễn Ngọc Sanh	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
12	Nguyễn Ngọc Sanh	Phan Ngọc Hiến	Đường 30/4	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
13	Nguyễn Du	Quang Trung	Đường 3/2	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
14	Đường 01/5	Trần Hưng Đạo	Đường 30/4	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
15	Đường 30/4	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Ngọc Sanh	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
					16:00-21:00
16	Lê Đại Hành	Lý Thường Kiệt	Phan Ngọc Hiển	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
17	Quang Trung	Cầu Phan Ngọc Hiển	Bùi Thị Trường	Cấm ô tô các loại lưu thông giờ cao điểm	6:30-7:30 10:00-11:30 12:00-13:30 16:00-21:00
18	Lê Khắc Xương	Lý Thường Kiệt	Đường 3/2	Cấm ô tô tải lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
19	Trần Văn Thời	Nguyễn Ngọc Sanh	Đường 3/2	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
20	Lê Vĩnh Hòa	Lê Hồng Phong	Cuối tuyến	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
21	Lưu Hữu Phước	Nguyễn Đình Chiểu	Lê Vĩnh Hòa Lê Hồng Phong	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
					16:00-21:00
22	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Hồng Phong	Lưu Hữu Phước	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00
23	Nguyễn Đình Chiểu	Trường CĐSP cũ	Nguyễn Tất Thành	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông giờ cao điểm	6:00-8:00 10:00-14:00 16:00-21:00



Phụ lục 2

**DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CẤM XE Ô TÔ TẢI
LƯU THÔNG XUYÊN TÂM NỘI Ô THÀNH PHỐ CÀ MAU THEO GIỜ**

Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy định cấm xe ô tô tải lưu thông	
				Nội dung của biển báo	Thời gian cấm lưu thông
1	Ngô Quyền	Cầu Cà Mau	Đình Tiên Hoàng	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông	6:00-20:00
2	Lý Thường Kiệt	Cầu Cà Mau	Tượng đài	Cấm ô tô tải trên 5 tấn lưu thông	6:00-20:00
3	Trần Hưng Đạo	Đường 3 tháng 2	Phan Ngọc Hiển	Cấm ô tô tải trên 8 tấn lưu thông	6:00-20:00